

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 117/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 23-12-2021.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Trang.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Mỹ Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Phạm Hoàng Hoài T, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp P1, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, chị T có mặt, anh L vắng mặt (anh L có yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là chị Phạm Hoàng Hoài T trình bày:

Hôn nhân của chị và anh Nguyễn Hoàng L là do tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 12/4/2019. Cuộc sống hôn nhân của anh chị hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh chị có hàn gắn với nhau nhưng không thành, từ đó vợ chồng trở nên xa cách, gia đình không còn hạnh phúc như trước. Hiện anh

chị đã ly thân cách nay 01 năm. Trong thời gian ly thân, cả hai đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm nhau như trước nữa. Nay thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

Chị và anh L có 01 người con chung tên Phạm Phúc V, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2021. Hiện cháu V đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi cháu V, không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con.

Chị và anh L không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 06/12/2021, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng L trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Phạm Hoàng Hoài T tự nguyện kết hôn vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến khoảng tháng 04/2020 thì anh phát hiện chị T nhắn tin điện thoại với người đàn ông khác nên vợ chồng cãi nhau, đến tháng 07/2020 thì anh L về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nay, anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị T. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Anh và chị T có 01 người con chung tên Phạm Phúc V, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2021. Anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con chung, anh không cấp dưỡng cho con.

Anh và chị T không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc nên anh không tham gia việc công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải cũng như việc xét xử của Tòa án. Do đó anh đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, chị T trình bày khoảng tháng 3/2020 vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L không chăm lo cho gia đình nên đến tháng 5/2020 anh chị không chung sống với nhau. Chị và anh L có thời gian hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vì vậy, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: chị T chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự: không tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Ngày 06/12/2021, anh L yêu cầu giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Hoàng Hoài T

- Về hôn nhân: chị Phạm Hoàng Hoài T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

- Về con chung: chị Phạm Hoàng Hoài T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Phúc V, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2021 đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, chị T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh L cấp dưỡng cho con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: chị Phạm Hoàng Hoài T và anh Nguyễn Hoàng L trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Hoàng Hoài T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Hoàng L. Anh L là bị đơn trong vụ án cư trú tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh L có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Theo chị T và anh L trình bày trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn nhưng không tự giải quyết được và đã không chung sống với nhau từ khoảng tháng 5 đến tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, anh L đồng ý.

Xét thấy, giữa chị T và anh L không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đồng thời anh chị đã không chung sống với nhau trong thời gian dài. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của chị T và anh L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T để giải quyết cho chị T được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: chị T và anh L cùng trình bày anh chị có 01 người con chung là Phạm Phúc V, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2021.

Xét thấy, cháu V dưới 36 tháng tuổi, hiện cháu V đang sống với chị T. Với yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị T, anh L đồng ý giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng cho con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình thì chị T có quyền yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V. Tuy nhiên, do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị T và anh L cùng trình bày anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị T phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Hoàng Hoài T. Chị Phạm Hoàng Hoài T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về con chung: giao cháu Phạm Phúc V, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2021 cho chị Phạm Hoàng Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc chị Phạm Hoàng Hoài T không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng L cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Hoàng L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

Vì lợi ích của con, cha, mẹ có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Phạm Hoàng Hoài T và anh Nguyễn Hoàng L cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Phạm Hoàng Hoài T phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001951 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền